

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 64/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tuấn L; chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đồng Thị T - Chuyên viên khách hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn.

Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị V sinh năm 1979; Trú tại: Tổ C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ:**

Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số TC0131/2016/HĐTD - LPB.BK ngày 10 tháng 3 năm 2016 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD2602017198 ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn và bà Nguyễn Thị V tính đến ngày 06/8/2021 là: 63.041.312đ (*Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm mười hai đồng*), trong đó: Nợ gốc 44.509.807đ (*Bốn mươi bốn triệu, năm trăm linh chín nghìn, tám trăm linh bảy đồng*); Nợ lãi trong hạn 8.054.915đ (*Tám triệu, không trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm mười lăm đồng*); Nợ lãi quá hạn là 10.476.590đ (*Mười triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi đồng*).

***Về phương thức thanh toán:** Bà Nguyễn Thị V trả dần số nợ cho Ngân hàng TMCP B, phân kỳ trả nợ như sau:

Ngày 30/8/2021, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Ngày 25/11/2021, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Ngày 25/2/2022, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Ngày 25/5/2022, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Ngày 25/8/2022, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2021 còn lại.

Bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 07/8/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số TC0131/2016/HĐTD - LPB.BK ngày 10 tháng 3 năm 2016 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD2602017198 ngày 12 tháng 6 năm 2017.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị V vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào nêu trên (*Không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền phải trả trong mỗi kỳ đúng thời hạn*) thì Ngân hàng TMCP B được yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

***Về án phí:**

- Bị đơn Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.576.000^d (*Một triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.565.881^d (*Một triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi một đồng*) theo biên lai thu tiền số 02266, ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự (02b);
- Viện kiểm sát nhân dân tp Bắc Kạn (02b);
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn + Biên bản hòa giải thành (01b);
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư